|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số: /2020/NQ-HĐND | | *Kon Tum, ngày tháng  năm* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM  
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;* *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luât ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 6 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày ….tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo* *Nghị quyết quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho huấn luyện viên thể thao khác (sau đây gọi là huấn luyện viên), vận động viên thể thao thể thao khác (sau đây gọi là vận động viên) của tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng: Huấn luyện viên, vận động viên tập trung tập huấn và thi đấu tại:

a) Đội tuyển năng khiếu tỉnh;

b) Đội tuyển huyện, thành phố, sở, ngành thuộc tỉnh (gọi chung là đội tuyển cấp huyện);

3. Đối tượng không áp dụng: Chế độ dinh dưỡng quy định tại Nghị quyết này không áp dụng đối với vận động viên, huấn luyện viên tập trung tập huấn và thi đấu theo quy định tại khoản 2 Điều I Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao.

**Điều 2. Chế độ dinh dưỡng**

Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện, tập huấn, thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên khác, cụ thể như sau:

1. Trong thời gian tập luyện, huấn luyện, tập huấn *(là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện, tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền)*:

a) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 160.000 đồng/người/ngày

b) Đội tuyển cấp huyện: 160.000 đồng/người/ngày.

2. Trong thời gian tập trung thi đấu (*là thời gian được quy định trong Điều lệ giải và thực tế lịch thi đấu của Ban tổ chức giải*):

a) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 240.000 đồng/người/ngày.

b) Đội tuyển huyện: 240.000 đồng/người/ngày.

**Điều 3. Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng**

Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng cho các đối tượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Kon Tum được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

**Điều 5.** **Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày … tháng 12 năm 2020, thay thế Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Kon Tum và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Chính phủ; - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Ban Công tác đại biểu Quốc hội; - Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*); - Bộ Tài chính; - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thường trực Tỉnh uỷ; - Thường trực HĐND tỉnh; - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Các ban HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh; - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; - Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố; - Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Văn phòng HĐND tỉnh; - Văn phòng UBND tỉnh; - Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh; - Báo Kon Tum;  - Đài PTTH tỉnh; - Công báo tỉnh; - Lưu: VT, CTHĐ. | **CHỦ TỊCH** |